TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2025/DS-ST
Ngày 30 – 7 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1); Địa chỉ: Số 126 đường Lê Quyên, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 244/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, về tranh chấp "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH một thành viên M;** Địa chỉ trụ sở chính: Số 91 đường P, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 91 đường P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **LEE YUN H**; sinh năm 1975; Chức danh: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; **Công ty Luật TNHH Một thành viên T**; Địa chỉ trụ sở: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường S, phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 01/2023/UQ-LUẬT TNT ngày 01/3/2023); Bà **Lâm Thị Thùy D**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Phòng số 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 đường S, phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) là người được ủy quyền lại của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày 03/4/2024).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 123/21/9 đường F, Phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 123/21/9 đường F, phường L, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH một thành viên M có bà Lâm Thị Thùy D là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 15/08/2023 bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có ký với Công ty Tài chính TNHH một thành viên M Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 4835021 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Tuyết Nh với khoản vay trị giá 38.772.000 đồng (gồm 36.000.000 đồng giải ngân qua số tài khoản 19038990336022 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và 2.772.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay), lãi suất 58%/năm.

Sau khi ký kết, Công ty Tài chính TNHH một thành viên M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bị đơn. Theo Hợp đồng tín dụng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 25/09/2023 đến ngày 25/08/2025.

Sau khi được giải ngân bị đơn đã thanh toán 7.783.351 đồng (Trong đó: tiền gốc là: 982.218 đồng; Lãi đã trả: 6.777.133 đồng; Phí thu hộ đã trả: 24.000 đồng). Tuy nhiên, từ ngày 28/10/2023 bị đơn đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính TNHH một thành viên M đã giải ngân.

Nguyên đơn đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị Bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính TNHH một thành viên M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bị đơn biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bị đơn vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH một thành viên M tổng số tiền tính đến ngày 30/7/2025 là 83.642.245 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc là: 37.789.782 đồng; Lãi trong hạn: 21.894.166 đồng; lãi quá hạn: 21.452.314 đồng; lãi chậm trả: 2.505.983 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng kể từ ngày 31/7/2025 cho đến trả hết nợ. Thanh toán ngay sau khi Bản án có hiệu lực.

Công ty Tài chính TNHH một thành viên M chỉ yêu cầu một mình bà Nh trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà Nh trả tiền cho Công ty. Do đó đề nghị Tòa án không triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng.

Ngoài các địa chỉ mà Tòa án đã xác minh thì Công ty Tài chính TNHH một thành viên M không biết địa chỉ nào khác của bà Nh. Khi bà Nh bỏ đi cũng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn và phía nguyên đơn cũng không biết hiện bà Nh đang cư trú tại đâu. Công ty Tài chính TNHH một thành viên M xác định bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng là số 123/21/9 đường

Bông Sao, Phường Bình Đông, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 123/21/9 đường Bông Sao, phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty Tài chính TNHH một thành viên M cũng không đồng ý chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Nh về thời gian giải quyết vụ án của Tòa án. Đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nh đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự về tín dụng. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Phường 5, Quận 8, (nay là phường Bình Đông), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt cho bị đơn về thời gian tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Phía nguyên đơn cũng từ chối tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án theo yêu cầu của Tòa án và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại

phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình bà Nguyễn Thị Tuyết Nh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Xét, Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng số 4835021 được ký giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) với bà Nguyễn Thị Tuyết Nh ngày 15/8/2023 để Nhung vay số tiền là 38.772.000 đồng (trong đó có 2.772.000 đồng phí bảo hiểm); Thời hạn: 24 tháng; Lãi suất: 58%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng. Hợp đồng do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ngay sau khi ký hợp đồng Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) đã giải ngân cho bà Nh vào số tài khoản 19038990336022 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam vào ngày 16/8/2025 theo Phiếu báo nợ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nh chỉ thanh toán được tổng số tiền 7.783.351 đồng (Trong đó: tiền gốc là: 982.218 đồng; Lãi đã trả: 6.777.133 đồng; Phí thu hộ đã trả: 24.000 đồng). Tính đến ngày 30/7/2025 bà Nh còn nợ tổng số tiền vốn và lãi là 83.642.245 đồng. Trong đó: Số dư nợ gốc là: 37.789.782 đồng; Lãi trong hạn: 21.894.166 đồng; lãi quá hạn: 21.452.314 đồng; lãi chậm trả: 2.505.983 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải thanh toán tổng tiền vốn và lãi tính đến ngày 30/7/2025 là 83.642.245 đồng cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/7/2025 theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam).

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nh có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) tổng số tiền tính đến ngày 30/7/2025 là 83.642.245 đồng (tám mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó: Số dư nợ gốc là: 37.789.782 đồng; Lãi trong hạn: 21.894.166 đồng; lãi quá hạn: 21.452.314 đồng; lãi chậm trả: 2.505.983 đồng. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 4.182.112 đồng (bốn triệu, một trăm tám mươi hai ngàn, một trăm mười hai đồng) bà Nguyễn Thị Tuyết Nh phải chịu. Nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.183.214 đồng theo biên lai thu số 0031481 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Khu vực 10-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dung